HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 117815
VEWL.#:
I-171#: Y NO
EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE (Last) VAN (Middle) ANH (First)

Current Address: 785/41 ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG 26 TH. PHỐ HỒ CHÍ MINH Việt Nam

Date of Birth: 19-8-1943 Place of Birth: CHO LON (Saigon)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) TRUNG ÚY BIỆT PHÁI GIÁO VIÊN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-1975 To 3-28-1979
Years: 3 Months: 9 Days:

3. SPONSOR'S NAME: LE THI HAI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
BÌNH DOÃN TRẦN	Brother in law
P.O. BOX 9045 NEW HAVEN, CT 06532.	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 8-30-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN ANH.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO TIH TRINH TUYET	3-4-1943	WIFE
LE VO BAO TOAN	10-17-1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE (Last (Ten Ho)) VAN (Middle (Giua)) ANH (First (Ten goi))

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 8 (Month (Thang)) 19 (Day (Ngay)) 1943 (Year (Nam))

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 785/41 HUNG VUONG F.12.Q.6 TH.PH HỒ CHÍ MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): tháng 6-1975 To (Den): 28-3-1979

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): TRẠI XUÂN LỘC

PROFESSION (Nghe nghiep): TRUNG ÚY BIỆT PHÁI GIÁO VIÊN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CÔNG BINH - TRUNG UY

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): 117815 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ba (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 785/41 HUNG VUONG F.12.Q.6 TH.PH. Ho chi MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): LE THI HAI (CHỊ)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CHỊ RUỘT

NAME & SIGNATURE: LE THI HAI
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 8 (Month (Thang)) 30 (Day (Ngay)) 1989 (Year (Nam))

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN ANH .
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO THI TRINH TUYET	3-4-1943	WIFE
LE VO BAO TOAN	10-17-1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LE THI HAI
Địa chỉ: [redacted]

Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) [redacted]

Tên tù nhân chính trị: LE VAN ANH - CHI RUỘT
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời gió: _____
Niên liễm: X ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LÊ TIẾT HẢI
Địa chỉ: [illegible]
Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) [illegible]

Tên tù nhân chính trị: LÊ VĂN ANH - CH RUỘT
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời gió: _____
Niên liễm: X ($12.00)
Đong góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

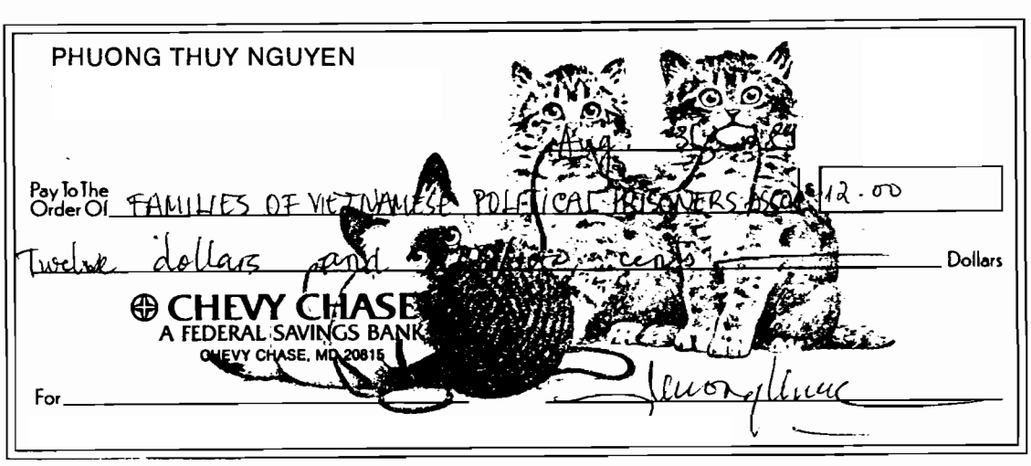

,I GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE (Last, Ten Ho) VAN (Middle, Giua) ANH- (First, Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 8 (Month, Thang) 19 (Day, Ngay) 1943 (Year, Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 785/41 HUNG VUONG F.12 Q.6 TH.PH HỒ CHÍ MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): tháng 6-1975 To (Den): 28-3-1979

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): TRẠI XUÂN LỘC

PROFESSION (Nghe nghiep): TRUNG UY BIỆT PHÁI GIÁO VIÊN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CÔNG BINH - TRUNG UY

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 117815
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): ba (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 785/41 HUNG VUONG F.12 Q.6 TH.PH. Ho chi MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): LE THI HAI (CHỊ)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CHỊ RUỘT

NAME & SIGNATURE: LE THI HAI

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 8 (Month, Thang) 30 (Day, Ngay) 1989 (Year, Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LI VAN ANH .
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO THI TRINH TUYET	3-4-1942	WIFE
LE VO BAO TOAN	10-17-1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 117815
VEWL.#:
I-171#: Y NO
EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE (Last) VAN (Middle) ANH (First)

Current Address: 785/41 ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG.Q.6 TH.PHỐ HỒ CHÍ MINH Việt Nam

Date of Birth: 19-8-1943 Place of Birth: CHOLON (Saigon)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) TRUNG ÚY BIỆT PHÁI GIÁO VIÊN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-1975 To 3-28-1980

Years: 3 Months: 9 Days:

3. SPONSOR'S NAME: LE THI HAI (Name)

3205 CLAY ST. WHEATON, MD 20902 (301) 949-7365 (Address and Telephone Number)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
BÌNH DOÃN TRẦN	Brother in law
P.O. BOX 6045 NEW HAVEN, CT 06532.	
(203) 624-2844.	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 8-30-1989

Lê Vô Cảo Trần
10-17-1973

Lê Văn ~~Anh~~
8-19-1943

Võ thị Trinh
Tuyết
3-4-1943

RESIDENT ALIEN

LE,HAI THI

062036

A37941673

NYC P52

37541673 11 58 655 662 21423

8923 06206 40120 66436 06982

020684 266 087 12000 3667063

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible] 2083

Họ tên: LÊ VĂN ANH

Sinh ngày: 19-8-1913

Nguyên quán: Quận 6, TP. Hồ chí Minh.

Nơi thường trú: 785/41 Hùng Vương, Q6, TP. Hồ chí Minh

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẶC ĐIỂM HÌNH DẠNG, DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Seo chấm Cánh mũi - trái.

Ngày 07 tháng 3 năm 1984

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Thanh Tâm

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 022512048

Họ tên Lê Văn Hưl

Tên thường gọi

Nơi thường trú 785/41 thng 1

[illegible]

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: .....

Hẹn đến ngày...../...../ 19..... trả giấy CMND

Ngày ... / 19...

(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020513436

Họ tên VÕ THỊ TRINH TUYẾT

Sinh ngày 04-3-1943

Nguyên quán Tân Bửu,
Bến Lức, Long An.

Nơi thường trú 785/41 Hùng-
Vương, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

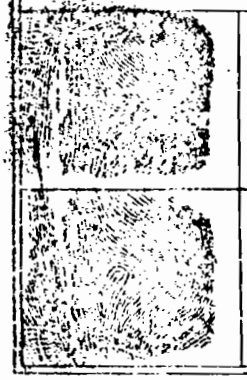

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÔN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 1,2cm trên sau đầu mày trái

Ngày 30 tháng 11 năm 1978

GIÁM ĐỐC HỌC TRƯỜNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn duy Hạo

24 425

TAN-SON-NHẤT
KHÔNG QUÂN

1975 **THẺ THÔNG HÀNH** 1975

SƯ-ĐOÀN 5KQ/ KĐYC: TSN

SỐ THẺ: 55027

PHAN-THỊ

Họ, Tên: TRINH-TUYẾT

Năm, nơi sanh: 43 Chợ-lớn

Chức vụ: Thư-ký

C.C.số: 02153233

Cấp tại: Saigon 6

Ngày: 12.8.69

Cổng ra vào: 1 - 5

Hãng: HKVN / Nha KT

KBC 4324 ngày 16/12/74

CHỈ HUY TRƯỞNG

05/75

LỜI DẶN

— Thẻ nầy chỉ cấp một lần cho một niên khóa và chỉ có giá trị ra vào Cổng và nơi làm việc ghi ở mặt trước và phải được kiểm nhận hàng tháng.

— Cấm ngặt không được tự ý sửa 1 chữ nào trên mặt thẻ.

— Khi mất phải trình ngay cho cơ-quan cấp phát.

— Khi nghỉ việc phải hoàn trả thẻ lại cho cơ-quan cấp phát.

— Ai lượm được thẻ nầy xin gởi về KBC . . . .

AQKQ

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

Reference: IV 117815

Dear Sir/Madam: LE YAN ANH (3)

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for them. An IV file number has been assigned for quick reference purposes. All cases are filed by their IV number, and not by name. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, tell you relatives in Vietnam their five- or six-digit IV number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

If you receive more than one IV-number for the same relatives, please notify this office immediately so that we can advise you of the correct IV number to use.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam, we must have these documents.

-- A copy of your birth certificate, and the birth certificates of everyone in the case, along with certified English translations.

-- A copy of the marriage certificate of each person who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.

-- Copies of your pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards, and copies of the pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards of each person. If either of these ID cards is not available, please inform us of the reason.

-- A photo of each person, if available.

-- An affidavit of support (Form I-134, the 1980 or 1982 revised version) with supporting documents, such as letters from your employer and bank. Note that one I-134 must be completed for each relative in Vietnam. Also, an I-134 must be submitted even if you are unemployed or are unable to support the relatives coming from Vietnam. If you cannot provide an affidavit of support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.

-- A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. Return address labels may be enclosed for your convenience in sending the documents to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not your relatives will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so, or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

-- your legal spouse;
-- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old);
-- your fiance/fiancee.
-- your children (and their spouses and unmarried children under 21);
-- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21); and

If you are a Permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

-- your legal spouse, and
-- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers. Due to the fact that we now have over 150,000 files in our office, it may be many months before your file comes up for review and you hear from this office again even though you have sent all documents to our office. Any correspondence with this office should be sent by registered mail or with a Return Receipt Requested form supplied by the post office if you wish acknowledgement that your letter was received by the ODP office.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346-0001

ODP-10 (0409f: 6/85)

ABSTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

No:

Years:

Name of Child: LE VAN ANH

Sex: M

Date of Birth: 08/19/1943

Place of Birth: CHOLON

Father's Name: LE VAN TO

Age:

Occupation: FARMER

Residence: CHOLON

Mother's Name: TRUONG THI KIEM

Age:

Occupation: HOUSEWIFE

Residence: CHOLON

Declarant's Name: LE VAN TO

Age:

Occupation: FARMER

Residence: CHOLON

Date of Registration: 08/20/1943

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Date: 6-25-87 Signature: nguyen van luoc

Subscribed and sworn to before me in my presence, this 25th day of JUNE, 1987, a Notary Public in and for Montgomery County, Maryland.

Cuong Duthinh

CUONG DUTHINH
NOTARY PUBLIC STATE OF MARYLAND
My Commission Expires July 1, 1990

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

SAIGON.

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Bình đông

(Extrait du registre des actes de naissance)

CHOLON (NAM-PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1943 (Année) SỐ HIỆU 490 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LÊ VĂN ANH
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	19.8.1943
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	16e quartier
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê văn Tộ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Commerçant
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	16e quartier (qui déclare le reconnaitre)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trương thị Kim
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	16e quartier
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/////

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

MIỄN THỊ THỰC
Theo quyết định số 70 BC ... ngày 20-7-1968 của Bộ Tư Pháp

SAIGON ngày 16.8.1973 197
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GERFFIER EN CHEF) SANG.4

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA TÒA SƠ-THẨM SAIGON CHÁNH LỤC-SỰ

PHÁP CÔNG NGHIỆP

Giá tiền: 15
(Coût)
Biên-lai số 505/-
(Quittance n°)

ABSTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

No:

Years:

Name of Child: VO THI TRINH TUYET

Sex: F

Date of Birth: 03/04/1943

Place of Birth: TAN BUU

Father's Name: VO VAN TICH

Age:

Occupation: FARMER

Residence: TAN BUU

Mother's Name: DAO THI KHUONG

Age:

Occupation: FARMER

Residence: TAN BUU

Declarant's Name: VO VAN TICH

Age:

Occupation: FARMER

Residence: TAN BUU

Date of Registration:

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Date: 6-25-87 Signature: nguyen van [illegible]

Subscribed and sworn to before me in my presence, this 25th day of JUNE, 1987, a Notary Public in and for Montgomery County, Maryland.

CUONG DUTHINH
NOTARY PUBLIC STATE OF MARYLAND
My Commission Expires July 1, 1990

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM LONG-AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Tân-Phú (Chợ Lớn)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud VietNam)

NĂM 1943 (Année)

SỐ HIỆU 40 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít . . . . (Nom et prénom de l'enfant)	Võ-thị-trinh-Tuyết
Nam, nữ . . . . . (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày . . . . . (Date de naissance)	4/3/1943
Sanh tại chỗ nào . . . . . (Lieu de naissance)	Tân-bửu
Tên, họ cha . . . . . (Nom et prénom du père)	Võ-văn-Tích
Cha làm nghề gì . . . . . (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. . . . . (Son domicile)	Tân-bửu
Tên, họ mẹ . . . . . (Nom et prénom de la mère)	Đào-thị-Hương
Mẹ làm nghề gì. . . . . (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu . . . . . (Son domicile)	Tân-bửu
Vợ chánh hay thứ. . . . . (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh thứ bực nhứt

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)
C.C/76

Long-an ngày 24/1/1973
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15đ
(Coût)
Biên-lai số 727
(Quittance n°)

ABSTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

No:

Years:

Name of Child: LE VO BAO TOAN

Sex: M

Date of Birth: 10/17/1973

Place of Birth: CHO LON

Father's Name: LE VAN ANH

Age:

Occupation: TEACHER

Residence: CHO LON

Mother's Name: VO THI TRINH TUYET

Age:

Occupation: HOUSEWIFE

Residence: CHO LON

Declarant's Name: PHAN KHAC THIEU

Age:

Occupation:

Residence:

Date of Registration: 10/27/1973

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Date: 6-25-87 Signature: nguyen van huoc

Subscribed and sworn to before me in my presence, this 25th day of JUNE, 1987, a Notary Public in and for Montgomery County, Maryland.

cuong buchanan

CUONG BUCHANAN
NOTARY PUBLIC STATE OF MARYLAND
My Commission Expires July 1, 1990

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Năm

PHƯỜNG Hồng Bàng

Số hiệu:.....

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 *tháng* 10 *năm* 1973

Tên họ đứa trẻ. . . .	Lê Võ Bảo Toàn
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	~~mười bảy tháng~~ mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 15g50
Nơi sanh	125 Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	Lê văn Anh
Tên họ người mẹ. . .	Võ thị Trinh Tuyết
Vợ chánh hay không có hôn-thú	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	PHAN KHAC THIEU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA ĐÔ-THÀNH PHƯỜNG HỒNG-BÀNG

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon ngày 27 tháng 10 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

TRẦN-VĂN-TÁM

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
Trại Xuân Lộc
Số: 968/H5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 09/QĐ ngày 05-02-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN ANH
  Ngày, tháng, năm sinh: 19-8-1943
  Quê quán: Chợ Lớn
  Trú quán: 998/29C Hậu Giang, Q.6, TP/HCM.
  Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Trung úy b/phái giáo viên.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 785/41 Đường Lưng vàng - phường 11 thuộc Huyện, Quận: Quận 6 Tỉnh, Thành phố: Hồ chí minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:
- Thời hạn quản chế: 12 (Mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường: (2 ngày) cho ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 9đ (chín đồng chẵn)

Lăn tay ngón trỏ phải.
Của: Lê văn Anh
Danh bản số: 4203
Lập tại F 500

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy.

Lê văn Anh.

Ngày 28 tháng 02 năm 1979
GIÁM THỊ TRẠI

Trung tá:

Bưu Cùng An F12Q6
xác nhận
- Đ/s học tập được cho về
kinh chuyển hàng Quản
Huấn Quận giải quyết./.
ngày 29.3.79
Đ/s

Công an phường 12Q6
xác nhận
Đưa có đến trình diện
ngày 12.4.79
T/m Công an F12
Phó ban
Đặng Tuyết Sương

Công an P12
Xác nhận Đưa có
đến trình diện 6-4-79
Đặng Tuyết Sương

Công an phường 12Q6
xác nhận
Đưa có đến trình diện
ngày 26.4.79
Phó ban
Đặng Tuyết Sương

Công an phường 12Q6
xác nhận
Đưa có đến trình diện
ngày 03.05.79
T/m Công an P12
Phó ban
Đặng Tuyết Sương

Xác nhận
Đ/s Lê Văn Quyn có đến trình
diện tại Tiểu ban Quản Huấn
quận 6 ngày 2/4/79 và đã
lập vòng thủ tục trình diện.
Quận 6 ngày 2 tháng 4 năm 79.
T. Trưởng Tiểu ban Quản Huấn R.6.
U.V. Trường Trọc.
Đặng Văn Nhẫn

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
13 11 79
PHÒNG

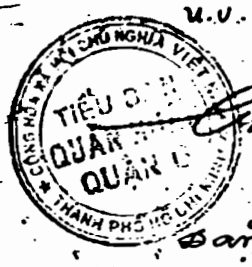

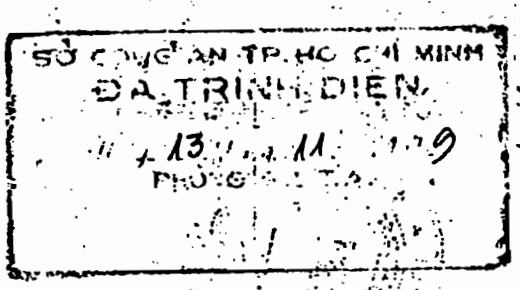

BẢN TƯỚNG-MẠO VÀ QUÂN VỤ LOẠI C

ĐƠN VỊ TRUNG TÂM QUÂN TRỊ TRUNG ƯƠNG

CỦA Trung-Uy LE-VAN-ANH Số quân 63/111.870

Trích-lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương-sự

HỘ-TỊCH

Sinh ngày 19-08-1943 tại

Quận

Tỉnh Cho-Lon

Nghề-nghiệp

Con của Ông Le-Van-To

và Bà Truong-Thi-Kim

Ngụ tại 985 Hau-Giang Cho-Lon.

Quận

Tỉnh

Kết-hôn ngày với cô

Ngụ tại

Quận Tỉnh

Giấy phép kết-hôn của

NHẬN DẠNG

Tóc

Mắt

Trán

Mũi

Khuôn mặt

Cao : 1 thước

DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT:

Nguyên lai binh nghiệp (1).

QUÂN-VỤ LIÊN-TIẾP

- Thanh nien thuoc hang tuoi 1963 duoc goi nhap ngu khoa 24 Sinh-Vien Si-Quan TB Thu-Duc theo tinh than Sac-Lenh so 177/QP ngay 22-7-61 cua Tong-Thong VNCH.
- Duoc goi phai trinh dien tai QVTT Saigon ngay 5-12-66 do lenh goi so 339.453 ng... 29-11-66 cua Nha Dong-Vien.
- Den trinh dien tai Saigon ngay 5-12-1966. Cong vu ke tu ngay ay.
- Duoc tam hoan vi ly-do : Thang du tai nguyen (Tham chieu BD so 2358/QP/DV/221 ngay 20-12-1966 cua Nha Dong-Vien Bo Quoc-Phong. Tra ve nguyen quan ngay 23-12-66 de cho nhap hoc khoa 25/SQTB.
- Den trinh dien tai Saigon ngay 18-4-1967. Cong vu ke tu ngay ay.
- Den Truong Bo-Binh ngay 20-4-67. Duoc huong luong va phu cap luong bong theo cap Trung-Si/TE trat I k/t ngay 26-7-67 do QD so 7536/TBB/TQT/KS/QD ngay 13-7-67 cua Truong Bo-Binh.
- Thuoc TBB (thang so) thuyen chuyen den Truong Cong-Binh (Thang so) k/t ngay 01-9-1967 de theo hoc giai doan 2 Chuyen-Mon do LTC so 8946/TBB/TQT/KS/TC ngay 30-8-1967 cua Dai-Ta CHT/TBB.
- Den Truong Cong-Binh ngay 19-08-1967 de theo hoc khoa 25/SVSQ/TB giai doan 2 ngan chuyen-mon binh chung Cong-binh.
- Man khoa duoc thang cap Chuan-Uy/TB k/t ngay 05-01-1968 do ND so 064/TTH/HD ngay 25-01-1968 cua Bo TTM.

Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ-quan Phả-Lại, Tổng, Huế, VBLQĐL.

TBBTĐ VBĐP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trường bổ-túc.

MẪU QĐ-46
27-04-64

IN A IN HUU-PHUOC, 307 TRAN-HUNG-DAO SAIGON

- Thuyen chuyen di Lien-Doan 10/CBCD ke tu ngay..... do LTC so 0167/CCB/NH/NV/TC ngay 22-01-1968 cua Cuc Cong-Binh.
- 01-02-1968 Thuyen chuyen den Tieu-Doan 302/CBCD do LTC so 090/CB/30/I/K ngay 17-2-68 cua Lien-Doan 30 Cong-Binh Chien-Dau.
- 05-07-1969 Thang cap Thieu-Uy/TB thuc thu do ND so 422/TTM/ND ngay 17-7-69 cua Bo TTM.
- 01-08-1969 Thuyen chuyen di Don-Vi 3/Quan-Tri (TSD/Biet-Phai Bo CDTN) do LTC so 06901/TTM/TQT/BN/NN/A/K ngay 26-6-69 cua Bo TTM.
- Thang cap Trung-Uy/TB thuc thu k/t ngay 5-7-71 do ND so 878/TTM/ND ngay 14-7-71 cua Bo TTM.

////// ////// //////

////// ////// //////

////// ////// //////

////// ////// //////

CHIẾN-DỊCH	TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG
Từ ngày ..... đến	KHONG
Từ ngày ..... đến	
Từ ngày ..... đến	
Từ ngày ..... đến	
THƯƠNG TÍCH	**HUY CHƯƠNG**
KHONG	KHONG

Đã xem (1) KBC 4204, ngày 11 tháng 03 năm 19 72

NHẬN THỰC:

Đại-Úy NGUYỄN-VĂN-UYÊN

Đại-Úy QUÁCH VĂN THÊM

Trưởng ban Biệt-Phái Ngoại-Ngạch

(1) Đơn-vị Trưởng

Republic of Vietnam

MARRIAGE CERTIFICATE ABSTRACT

****

Name of Husband: LE VAN ANH

Occupation: _____

Born on: CHOLON

Residing: _____

_____

His Father's Name: LE VAN TO

His Mother's Name: TRUONG THI KIEM

Name of Wife: VO THI TRINH TUYET

Occupation: _____

Born on: TAN BUU

Residing: _____

_____

Her Father's Name: VO VAN TICH

Her Mother's Name: DAO THI KHUONG

Date of Marriage: 2/8/1973

Place of Marriage: VIETNAM

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Date: 6-25-87 Signature: Nguyen Van Thuoc

Subscribed and sworn to before me in my presence, this 25th day of JUNE, 1987, a Notary Public in and for Montgomery County, Maryland.

Cuong Duthinh

CUONG DUTHINH
NOTARY PUBLIC STATE OF MARYLAND
My Commission Expires July 1, 1990

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA ĐỊNH
QUẬN BÌNH CHÁNH
XÃ AN LỤC

BỔN TRÍCH LỤC

BỘ HÔN-THÚ

NĂM 1973 SỐ HIỆU 02

Người chồng : (Tên họ)	Lê - Văn - Anh
Sanh tại :	Chợ Lớn
Sanh ngày :	Ngày 19 tháng 8 năm 1943
Cha chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	Lê văn Tỏ (S) 57 tuổi
Mẹ chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	Trương thị Kim (S) 59 tuổi
Người vợ : (Tên họ)	Vũ thị Thanh Tuyết
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Chánh
Sanh tại :	Tân Bình
Sanh ngày :	Ngày 4 tháng 3 năm 1943
Cha vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	Võ văn Tích (S) 62 tuổi
Mẹ vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	Đào thị Khương (S) 60 tuổi
Ngày cưới :	Ngày 08 tháng 02 năm 1973

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

An Lục ngày 22 tháng 02 năm 1973

Xã Trưởng/ HỘ-TỊCH

TRẦN-VĂN-CHÍN

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC 29 ngày 3-8-70

Republic of Vietnam

MARRIAGE CERTIFICATE ABSTRACT

****

Name of Husband: [illegible]

Occupation: [illegible]

Born on: [illegible]

Residing: [illegible]

His Father's Name: [illegible]

His Mother's Name: [illegible]

Name of Wife: [illegible]

Occupation: [illegible]

Born on: [illegible]

Residing: 198 HAI BA TRUNG SAIGON

Her Father's Name: [illegible]

Her Mother's Name: [illegible]

Date of Marriage: [illegible]

Place of Marriage: SAIGON

This is to certify that the abstract and translation of the above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Date: 8/21/87 Signature: [signature]

Subscribed and sworn to before me in my presence, this 21st day of August, 1987, a Notary Public in and for Montgomery County, Maryland.

[signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Việt-Nam

(GREFFE DU TRIBUNAL DE LA INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC [illegible]
(Extrait de registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

[illegible] NĂM [illegible] SỐ [illegible]
[illegible] (Cochinchine) (Année) (Acte No)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Tên, họ đứa con nữ (Nom et prénom de l'enfant)	[illegible]
Nam, nữ (Sa [illegible])	[illegible]
Sanh [illegible] (Date de naissance)	[illegible]
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	[illegible]
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	[illegible]
Cha làm nghề gì (Sa profession)	[illegible]
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	[illegible]
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	[illegible]
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	[illegible]
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	[illegible]
Vợ chánh hay thứ (Son rang de [illegible])	[illegible]

Chúng tôi, [illegible]
(Nous)
được Chánh-án Toà Saigon [illegible]
(Président du Tribunal)
chứng cho họ [illegible] chữ ký tên [illegible]
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông [illegible]
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án [illegible] tại.
(Greffier en Chef du Tribunal)

Trích y bổn chánh:
(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày [illegible] 190[illegible]
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Saigon, ngày [illegible] 190[illegible]
T.U.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM PHÁN

Giá tiền [illegible]
(Coût)
Biên-lai [illegible]
(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

Mẫu [illegible]
Khổ [illegible]

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1re INSTANCE DE .....)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH .....
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM .....
(Année)

SỐ HIỆU .....
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ . . . . . . *(Prénom et nom de l'enfant)*	[illegible]
Nam, nữ . . . . . . *(Sexe de l'enfant)*	[illegible]
Ngày sanh . . . . . *(Date de naissance)*	[illegible]
Nơi sanh . . . . *(Lieu de naissance)*	[illegible]
Họ, tên cha . . . . *(Prénom et nom du père)*	[illegible]
Nghề nghiệp của cha. . . . *(Sa profession)*	[illegible]
Nơi cư ngụ của cha . . . . *(Son domicile)*	[illegible]
Họ, tên mẹ . . . . . . *(Prénom et nom de la mère)*	[illegible]
Nghề nghiệp của mẹ . . . . . *(Sa profession)*	[illegible]
Nơi cư ngụ của mẹ . . . . *(Son domicile)*	[illegible]
Vợ chánh hay thứ . . . . *(Son rang de femme mariée)*	[illegible]

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

..... ngày ..... 197...
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền . . . . : 15 $ 00
(Coût)

Biên-lai số .....
(Quittance No) [illegible]

CONTROL

____ Card
✓ Doc. Request; Form 9/16/89
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date _____
____ Membership; Letter